TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Yên, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Cầm Văn S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Đinh Hồng X, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản A1, xã B1, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cầm Văn S và chị Đinh Hồng X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Anh Cầm Văn S và chị Đinh Hồng X nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Anh S và chị X có 01 con chung là cháu Cầm Mạnh D, sinh ngày 09/7/2021. Anh S và chị X thống nhất giao cháu D cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động); anh S nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X số tiền là 1.000.000VNĐ/01 tháng (Một triệu đồng/01 tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi cháu D trưởng thành.

Sau khi ly hôn, anh S được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh S và chị X xác nhận không có tài sản, nợ chung vợ chồng.

d. Về án phí: Anh Cầm Văn S nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)*, trong đó: án phí xin ly hôn là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng),* án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001403 ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy